

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 31-10-2019.

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/. Ông Nguyễn Văn Lạc.

2/. Bà Phan Ngọc Giàu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tòng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 123/2019/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1996 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 264, ấp TH, xã ThT, huyện ThT, Sóc Trăng.

- Bị đơn: Anh Đoàn Văn Ph, sinh năm 1995 (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: số 236, ấp MH, xã LB, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện lập ngày 08/7/2019, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trúc L trình bày:**

Vào ngày 10/02/2015 chị và anh Đoàn Văn Ph có đăng ký kết hôn với nhau và được cấp giấy chứng nhận kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LB, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Quá trình chung sống anh, chị có con chung tên Đoàn Nguyễn Bảo A, sinh ngày 07/01/2016, hiện nay đang sống chung với chị. Thời gian chung sống anh, chị có

tài sản chung nhưng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh, chị không có nợ chung. Thời gian đầu chung sống với nhau anh, chị sống hạnh phúc, tuy nhiên khoảng tháng 12/2018 chị và anh Ph phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong lối sống, không hợp nhau về tính cách, hiện nay chị không còn tình cảm gì với anh Ph. Do đó, chị không thể tiếp tục chung sống với anh Ph được nữa. Chị và anh Ph đã ly thân với nhau từ tháng 12/2018 đến nay, sau khi ly thân thì cuộc sống của anh, chị không ai quan tâm đến ai, mạnh ai nấy có cuộc sống riêng của mình. Mâu thuẫn giữa anh, chị không có ai biết. Nay chị yêu cầu:

Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với anh Đoàn Văn Ph.

Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi con chung tên Đoàn Nguyễn Bảo A, sinh ngày 07/01/2016, chị không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: không yêu cầu giải quyết.

*** Trong quá trình tố tụng bị đơn anh Đoàn Văn Ph trình bày:**

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Thị Trúc L về quan hệ hôn nhân, con chung. Về tài sản chung, nợ chung anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh, chị không có mâu thuẫn gì lớn hết, chỉ là do vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau. Nay chị L yêu cầu ly hôn với anh thì anh không đồng ý ly hôn với chị L, vì anh còn thương vợ con. Về con chung trường hợp Tòa án có giải quyết cho anh, chị ly hôn thì anh cũng đồng ý giao con chung là cháu Đoàn Nguyễn Bảo A, sinh ngày 07/01/2016 cho chị L nuôi dưỡng, anh yêu cầu không cấp dưỡng nội con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trúc L được ly hôn với anh Đoàn Văn Ph. Về con chung giao cháu Đoàn Nguyễn Bảo A cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, anh Đoàn Văn Ph vắng mặt nhưng anh Ph có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh Ph.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Đoàn Văn Ph tự nguyện kết hôn với nhau, tại thời điểm đăng ký kết hôn chị L và anh Ph đã đủ điều kiện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã LB, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10/02/2015, do vậy hôn nhân của anh, chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống đầm ấm hạnh phúc và đã có con chung với nhau, tuy nhiên thời gian chung sống không bao lâu thì anh, chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn dẫn đến việc chị L yêu cầu ly hôn với anh Ph. Phía chị L cho rằng anh, chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong lối sống, không hợp nhau về tính cách, hiện nay chị không còn tình cảm gì với anh Ph do đó chị không thể tiếp tục chung sống với anh Ph được nữa. Về phía anh Ph cho rằng mâu thuẫn của vợ chồng không có gì lớn, chỉ là do vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau nên mới yêu cầu ly hôn với anh, anh không đồng ý ly hôn vì vẫn còn thương vợ con và không muốn gia đình tan rã. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành động viên, hòa giải các bên khắc phục mâu thuẫn hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, nhưng chị L vẫn cương quyết giữ nguyên quyết định xin ly hôn và anh Ph cũng không có giải pháp gì khắc phục mâu thuẫn với chị L để vợ chồng chung sống lại với nhau.

Hội đồng xét xử thấy rằng, tình cảm vợ chồng của chị L và anh Ph đã không còn, mâu thuẫn giữa anh, chị không thể khắc phục, cuộc sống hôn nhân của anh, chị không mang lại hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cho chị L được ly hôn với anh Ph để tạo điều kiện cho mỗi người tạo dựng cuộc sống mới.

[3]. Về con chung:

Trong quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Đoàn Văn Ph có một con chung là cháu Đoàn Nguyễn Bảo A, sinh ngày 07/01/2016, hiện nay đang sống chung với chị L. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L có yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu A đến tuổi trưởng thành. Xét thấy: Việc giao con cho cha hay mẹ nuôi phải đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con về vật chất, lẫn tinh thần, cháu A từ khi sinh ra cho đến nay đã sống cùng với mẹ, đồng thời tại biên bản lấy lời khai của Tòa án với anh Ph ngày 10/10/2019 anh Ph cũng đồng ý giao cháu A cho chị L nuôi dưỡng. Xét thấy, để đảm bảo cuộc sống của cháu A được ổn định không bị xáo trộn về mặt tâm lý cũng như điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu A

cho chị L nuôi dưỡng đến tròn 18 (*mười tám*) tuổi theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014. Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho anh Ph không ai được quyền ngăn cản anh thực hiện hợp pháp quyền này. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Về phân chia tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn:

Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Trúc L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Đề nghị của vị Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong vụ án và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** *Tuyên xử:***

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Trúc L được ly hôn với anh Đoàn Văn Ph.

2/ Về con chung: Giao cháu Đoàn Nguyễn Bảo A, sinh ngày 07/01/2016 cho chị Nguyễn Thị Trúc L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tròn 18 (*mười tám*) tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Đoàn Văn Ph, không ai được quyền ngăn cản anh thực hiện hợp pháp quyền này.

3/ Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Các đương sự không yêu, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Trúc L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0007165 ngày 19/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, chị L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng NVKT-THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã Long Bình, thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Anh Tuấn